

Bản án số: 32/2020

Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lã Ngọc Tường.

2. Bà Nguyễn Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 03 năm 2020, thông báo tạm dừng phiên tòa số 130/2020-TA ngày 12 tháng 3 năm 2020, thông báo về việc mở lại phiên tòa số 189A/2020/TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Nha T sinh ngày 27/01/1998, tại tổ A, khu B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ C, khu MH, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng Toán - sinh năm 1968, và bà: Nguyễn Thị Hương - sinh năm 1975; Chồng: Không, có 1 con sinh năm 2017; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2019, đến ngày 03/01/2020 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Hiện đang tại ngoại tại phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 10 phút ngày 28/12/2019 tại tổ A, khu B, phường Nông T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Nha T - sinh năm 1998, trú tại tổ D, khu MH, phường BH, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ T tự giác giao nộp 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm, viên màu đỏ, bên trong có 05 viên nén hình trái tim màu cam, một mặt có hình in chìm,

một mặt cú hình in nổi. T khai nhận là ma túy của T, mục đích để bán với giá 550.000đồng một viên. Tổ công tác đó lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ kèm sim trong máy, số imei 355728077864970 và tiền VNĐ 70.000đồng.

Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Nha T, tại Tổ C, khu MH, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đó thu giữ của T. Tại Kết luận giám định số 75/KLGĐ ngày 02/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Cưng an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“05 viên nén hình trái tim màu cam, một mặt có hình in chìm, một mặt có hình in nổi trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,761 gam, loại: MAMD”.

** MAMD là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại 1,264 gam viên nén màu cam cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy T tàng trữ nhằm mục đích để bán, T khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 28/12/2019 T một mình ra khu vực Quán vịt Thảo béo, thuộc khu 3, phường Nông T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây T gặp và mua của Cù Văn N, sinh năm 1998, trú tại xó Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, 2.250.000đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng có khuy bấm, viên màu đỏ, bên trong có 05 viên nén hình trái tim màu cam, một mặt có hình in chìm, một mặt cú hình in nổi. Sau đó T cầm túi ma túy vừa mua được ở tay đi bộ đến khu vực quán Qclub, thuộc khu 2B, phường Nông T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Nha T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đó thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Cù Văn N tại khu 3, xó Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Nhưng N không có mặt ở địa phương, nhà khóa cửa nên không thi hành được Lệnh khám xét. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã triệu tập Cù Văn N đến làm việc, tại Cơ quan điều tra N không thừa nhận về việc bán ma túy cho T ngày 28/12/2019. Mặt khác ngoài lời khai của Tg ra không có tài liệu nào khác, do đó không đủ cơ sở khẳng định N đó bán ma túy cho T.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã mua ma túy về bỏ kiếm lời phục vụ bản thân.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ kèm sim trong máy, số IMEI 355728077864970 và tiền VNĐ 70.000đồng. Điện thoại T dùng làm liên lạc hàng ngày, số tiền do lao động mà có (số tiền 70.000đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904415000000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ của Công an thành phố Việt Trì).

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Nha T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Nha T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nha T từ 27 đến 30 tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2019 đến ngày 03/01/2020). Thời hạn tự tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, tịch thu sung cộng quỹ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cú số imei: 355 728077864970 và số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn) là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Nha T.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nha T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Của điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Nha T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp

với Cáo trạng đó truy tố, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hồi 20 giờ 10 phút ngày 28/12/2019 tại tổ A, khu B, phường Nông T, thành phố Việt Trữ, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Thị Nha T có hành vi tàng trữ 1,761 gam MAMD nhằm mục đích để bán kiếm lợi nhuận thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Nha T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân là phát sinh các loại tội phạm khác và cũng gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm, và lên một hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta .

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã bị tạm giữ 01 điện thoại di động nhón hiệu Iphone cú số imei: 355 728077864970 và số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn) là tài sản của bị cáo nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại và số tiền này là phù hợp.

[5] Về Xử lý vật chứng: Đối với 01 bã niêm phong đều có số 75/KLGĐ bên trong có 1,264 gam viên nén màu cam cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định của Phòng kỹ thuật công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 1 sim điện thoại có số 0383269255 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Cù Văn N: Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Nha T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đó thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Cù Văn N tại khu 3, xóm Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Nhưng

N không có mặt ở địa phương, nhà khóa cửa nên không thi hành được Lệnh khám xét. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đó triệu tập Cự Văn N đến làm việc, tại Cơ quan điều tra N không thừa nhận về việc bán ma túy cho T ngày 28/12/2019. Mặt khác ngoài lời khai của T ra không có tài liệu nào khác, do đó không đủ cơ sở khẳng định N đó bán ma túy cho T.

Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Thị Nha T** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Nha T** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 28/12/2019 đến ngày 03/01/2020). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung dụng cụ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cú số imei: 355 728077864970 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 2 năm 2020) và số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn) (Theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000425 ngày 26 tháng 2 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Nha T.

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy 01 bờ niêm phong đều có số 75/KLGD bên trong có 1,264 gam viên nén màu cam cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định của Phòng kỹ thuật công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả + 1 sim điện thoại có số 0383269255.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/2/2020)

-Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Nha T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa án quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PhúThọ;
- VKSND thành phố VT, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố VT, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS thành phố VT, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

